

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/DS-ST

Ngày: 22 - 9 -2025

V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (viết tắt là S2);

Trụ sở: Số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N – chức vụ: Quyền Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh N: Ông Nguyễn Hồng S – chức vụ: Giám đốc chi nhánh T1 (Quyết định ủy quyền số 1184/2025/QĐ-PC ngày 15/4/2025);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng S: bà Đỗ Thị Thanh H – chức vụ: Chuyên viên Kiểm soát rủi ro (Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025); vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Liễu Quang T, sinh năm 1969; vắng mặt.

Cư trú tại: Số D, Tổ E, đường Q, ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đỗ Thị Thanh H đại diện ủy quyền Ngân hàng TMCP S1 trình bày:

Ngày 26/11/2024 ông Liễu Quang T ký với Ngân hàng TMCP S1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất hiện tại 33.24%/năm (2.77%/tháng). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch vay tiêu dùng với tổng số tiền là 29.600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, ông T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.0000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở, ông T vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/4/2025 Ngân hàng đã chấp dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/4/2025 ông T còn nợ các khoản sau: dư nợ 34.946.243 đồng, lãi quá hạn 241.655 đồng; tổng cộng 35.187.898 đồng.

Ngày 22/9/2025 Ngân hàng TMCP S1 có văn bản yêu cầu ông Liễu Quang T trả tổng số tiền tính đến ngày 22/9/2025 là 42.340.886 đồng gồm: dư nợ quá hạn 34.946.243 đồng, lãi quá hạn 7.394.643 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn ông Liễu Quang T nhưng ông T cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - bà Đỗ Thị Thanh H đại diện ủy quyền Ngân hàng S2: Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn - ông Liễu Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về việc giải quyết vụ án: Điều 99; Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 đối với ông Liễu Quang T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc ông Liễu Quang T hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 42.340.886 đồng và ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại đơn đề nghị kèm hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm, ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Liễu Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu ông Liễu Quang T trả số tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu ông Liễu Quang T hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền 42.340.886 đồng gồm: dư nợ quá hạn 34.946.243 đồng, lãi quá hạn 7.394.643 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng, thấy rằng:

[3.1] Quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện sau khi vay tiền qua thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S1 thì ông Liễu Quang T đã bỏ địa phương đi từ năm 2024 đến nay, không xác định được địa chỉ nơi cư trú hiện nay, việc ông T thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ mà không thông báo cho Ngân hàng TMCP S1 biết về nơi cư trú mới thể hiện việc ông T cố tình giấu địa chỉ, ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1, xét thấy: Ông Liễu Quang T có ký với Ngân hàng TMCP S1 hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng; Ngân

hàng đã cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng cho ông T là có thật, được thể hiện qua “Phiếu yêu cầu” ngày 28/11/2024; đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 26/11/2024, có chữ ký và ghi họ tên của ông T. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch vay tiêu dùng với tổng số tiền là 29.600.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000 đồng. Nay Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu ông T hoàn trả số tiền tính đến ngày 22/9/2025 là 42.340.886 đồng gồm: dư nợ quá hạn 34.946.243 đồng, lãi quá hạn 7.394.643 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 99; Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 buộc ông Liễu Quang T hoàn trả số tiền tính đến ngày 22/9/2025 là 42.340.886 đồng gồm: dư nợ quá hạn 34.946.243 đồng, lãi quá hạn 7.394.643 đồng và ông T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc ông Liễu Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.117.000 (hai triệu, một trăm mười bảy nghìn) đồng.

[5] Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 99; Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 đối với ông Liễu Quang T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Liễu Quang T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số tiền tính đến ngày 22/9/2025 là: 42.340.886 (bốn mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, tám trăm tám mươi sáu) đồng gồm: dư nợ quá hạn 34.946.243 (ba mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi ba) đồng, lãi quá hạn 7.394.643 (bảy triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi ba) đồng

Kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện

hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Liễu Quang T phải chịu 2.117.000 (hai triệu, một trăm mười bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 880.000 (tám trăm tám mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002303 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Tây Ninh).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 11- TN;
- THADS tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu